

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi  
con riêng và yêu cầu thanh toán  
tiền nuôi dưỡng con riêng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Bá Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Liễu Trung Nàn

Bà Hoàng Thị Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc: Xin ly hôn, yêu cầu thanh toán tiền nuôi dưỡng con riêng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị X, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Phùng Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2023 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị X trình bày:

Chị Phùng Thị X và anh Phùng Văn T trước khi kết hôn không được tìm hiểu nhau do bố mẹ hai bên gia đình giới thiệu, chị Phùng Thị X và anh Phùng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 05/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn chung sống cùng với gia đình anh Phùng Văn T tại Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do không được tìm hiểu nên trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng

không hiểu rõ tính cách của nhau, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm. Từ năm 2014 chị Phùng Thị X đi làm công ty vẫn thỉnh thoảng về nhà, từ năm 2015 do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên chị Phùng Thị X làm việc ở Công ty tại Bắc Giang không về nhà, sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Phùng Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Phùng Văn T. Về con chung: Không có, nhưng trước khi kết hôn với anh Phùng Văn T chị X đã có 01 con riêng, tên là Phùng Bằng T1, sinh ngày 13/3/2010 lấy họ của chị Phùng Thị X trong giấy khai sinh không ghi tên của cha chỉ có tên mẹ đẻ là Phùng Thị X. Thời gian trước đây chị Phùng Thị X đi làm Công ty con riêng của chị ở cùng với anh Phùng Văn T, hàng tháng chị Phùng Thị X gửi tiền về chu cấp cho anh Phùng Văn T nuôi dưỡng cháu Phùng Bằng T1, sau khi cháu được nghỉ hè chị Phùng Thị X đã đón về ở cùng chị Phùng Thị X từ tháng 7/2023 cho đến nay, khi ly hôn chị Phùng Thị X tự có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Phùng Bằng T1, hiện nay chị có thu nhập ổn định từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, chị không yêu cầu anh Phùng Văn T phải có trách nhiệm gì đối với cháu Phùng Bằng T1 và không yêu cầu giải quyết đối với con riêng là Phùng Bằng T1. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có.

Bị đơn anh Phùng Văn T trình bày: Anh và chị Phùng Thị X kết hôn từ tháng 11/2010, trước khi kết hôn được tìm hiểu nhau trong 1 tháng mới tiến tới hôn nhân, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi cưới xong chị Phùng Thị X về ở với gia đình anh, tại Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi lấy anh chị Phùng Thị X có 01 con riêng tên Phùng Bằng T1 về theo và ở cùng anh và gia đình từ lúc 09 tháng tuổi cho đến nay. Từ năm 2012, chị Phùng Thị X đi làm công ty tại Bắc Giang cho đến nay, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc, không có phát sinh mâu thuẫn gì với nhau. Trong thời gian chị Phùng Thị X đi làm công ty thỉnh thoảng chị Phùng Thị X mới về, anh và chị Phùng Thị X sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay đã được 09 năm. Anh Phùng Văn T cũng không biết vì lý do gì, chị Phùng Thị X không liên lạc với anh lần nào và anh cũng không xuống đón chị Phùng Thị X lần nào, nhưng anh vẫn nhắn tin động viên và hỏi thăm Phùng Thị X nhưng chị Phùng Thị X không quan tâm đến anh và gia đình, cho đến khi con lớn biết sử dụng điện thoại mới liên lạc với chị Phùng Thị X. Nay anh Phùng Văn T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn chị Phùng Thị X quay lại đoàn tụ. Về con chung: Không có. Có 01 con riêng của chị Phùng Thị X tên Phùng Bằng T1, sinh ngày 13/03/2010, từ khi tổ chức cưới lúc đó cháu Phùng Bằng T1 mới được 09 tháng tuổi đến nay đã được 13 năm. Sau khi cháu Phùng Bằng T1 được nghỉ hè vào đầu tháng 6/2023 chị Phùng Thị X đã đón cháu Phùng Văn Toàn về ở với mẹ đẻ của chị Phùng Thị X tại Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (ở nhà bà ngoại). Trường hợp vợ chồng phải ly hôn anh Phùng Văn T cũng yêu cầu được nuôi dưỡng và chuyển hộ khẩu cho cháu Phùng Bằng T1 về sinh sống cùng với anh. Trong trường hợp cháu Phùng Bằng T1 ở với chị Phùng Thị X thì trả tiền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Bằng T1 trong thời gian 13 năm ở với anh do anh chăm

sóc, mỗi năm 12.000.000 đồng, cụ thể: 13 năm x 12.000.000đ/1 năm = 156.000.000 đồng. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có.

Nguyện vọng của cháu Phùng Bằng T1 khi bố mẹ ly hôn là được ở với mẹ Phùng Thị X vì cháu là con riêng của chị Phùng Thị X có hộ khẩu tại Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm xét xử cháu Phùng Bằng T1 đã được chị Phùng Thị X chuyên về học tập và sinh sống cùng chị tại tỉnh Bắc Ninh để chị tiện chăm sóc.

Tại phiên tòa chị Phùng Thị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Phùng Văn T và yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phùng Bằng T1 và không nhất trí đối với yêu cầu anh Phùng Văn T đối với khoản tiền nuôi con trong thời gian 13 năm x 12.000.000đ/1 năm = 156.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng, lấy lời khai đương sự và con chưa thành niên, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý theo quy định. Tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải nhưng không thành, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị X, xử cho chị Phùng Thị X được ly hôn với anh Phùng Văn T. Về con chung: Không có, nhưng chị Phùng Thị X có 01 con riêng là cháu Phùng Bằng T1, sinh ngày 13/3/2010 giao cháu Phùng Bằng T1 cho chị Phùng Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Phùng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Không chấp nhận với yêu cầu của anh Phùng Văn T đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền nuôi dưỡng cháu Phùng Bằng T1 trong thời gian 13 năm x 12.000.000đ/01 năm = 156.000.000 đồng vì không có căn cứ. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn chị Phùng Thị X thuộc hộ nghèo, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phùng Văn T có địa chỉ cư trú tại: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do vậy Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phùng Thị X và anh Phùng Văn T là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phùng Thị X thấy rằng chị Phùng Thị X và anh Phùng Văn T trước khi kết hôn không được tìm hiểu do bố mẹ hai bên giới thiệu trong thời gian ngắn, nhất trí kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm từ năm 2015, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không thể hàn gắn. Do vậy thấy rằng việc anh Phùng Văn T không chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn là không có căn cứ, không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị X, xử cho chị Phùng Thị X ly hôn anh Phùng Văn T vì xét thấy việc cho vợ chồng về đoàn tụ sẽ không đảm bảo được cuộc sống hạnh phúc, không đảm bảo được mục đích của hôn nhân.

[4] Về con chung: Chị Phùng Thị X và anh Phùng Văn T không có con chung. Có 01 con riêng của chị Phùng Thị X là Phùng Băng T1 sinh ngày 13/3/2010 hiện nay cháu Phùng Băng T1 đang sinh sống với chị Phùng Thị X và đang học tại tỉnh Bắc Ninh. Quá trình giải quyết vụ án anh Phùng Văn T có yêu cầu được nuôi con và chuyển khẩu cháu Phùng Băng T1 về ở cùng anh tại Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, xét thấy việc chuyển khẩu không đảm bảo về quyền lợi của cháu sau này vì cháu là con riêng của chị Phùng Thị X và cháu Phùng Băng T1 cũng có nguyện vọng được ở với chị Phùng Thị X. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phùng Băng T1 của chị Phùng Thị X là phù hợp, bởi lẽ không phải là con chung, chị Phùng Thị X có việc làm, có thu nhập ổn định, có điều kiện nhà ở, học tập ổn định về cuộc sống cho cháu Phùng Băng T1 khi bố mẹ ly hôn, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phùng Băng T1.

[5] Đối với khoản tiền nuôi dưỡng cháu Phùng Băng T1 mà anh Phùng Văn T yêu cầu chị Phùng Thị X phải trả cho anh Phùng Văn T trong thời gian đã nuôi dưỡng cháu Phùng Băng T1  $13 \text{ năm} \times 12.000.000\text{đ}/1 \text{ năm} = 156.000.000\text{đ}$ , Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh Phùng Văn T không có căn cứ để chấp nhận vì anh Phùng Văn T sau khi kết hôn với chị Phùng Thị X sẽ là cha dượng của cháu Phùng Băng T1 do đó anh Phùng Văn T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 79 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặt khác chị Phùng Thị X không trực tiếp nuôi dưỡng con là do đi làm xa vì kinh tế chung của gia đình, hàng tháng chị vẫn gửi tiền về để anh Phùng Văn T nuôi dưỡng con. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Văn T.

[6] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phùng Thị X và anh Phùng Văn T thuộc Hộ nghèo, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội. Trả lại cho chị Phùng Thị X 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0006169 ngày 07/08/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 69; 71; 72; 79; 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 229; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị X, xử cho chị Phùng Thị X được ly hôn anh Phùng Văn T.

**2.** Về con chung: Không có. Giao cháu Phùng Băng T1, sinh ngày 31/12/2007 là con riêng của chị Phùng Thị X cho chị Phùng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Phùng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Không chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Văn T về việc yêu cầu chị Phùng Thị X có nghĩa vụ thanh toán tiền nuôi dưỡng cháu Phùng Băng T1 với số tiền 156.000.000 đồng.

**4.** Về án phí: Chị Phùng Thị X và anh Phùng Văn T không phải chịu án phí. Trả lại cho chị Phùng Thị X 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/006169 ngày 07/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- UBND xã Y, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Bá Hiệp**